

UBND PHƯỜNG DƯƠNG KINH  
**TRƯỜNG TIỂU HỌC HÒA NGHĨA**

**THÔNG BÁO**

**Công khai thông tin về đội ngũ Cán bộ quản lý, Giáo viên, Nhân viên**

**1. Số lượng Cán bộ quản lý, Giáo viên và Nhân viên chia theo nhóm vị trí việc làm và trình độ đào tạo.**

Năm học 2025-2026 nhà trường có tổng số CBGVNV: 45 đ/c

- Nữ : 44 đ/c.

- Tổng số CBQL : 03 ;

- TPT : 0

- Giáo viên giảng dạy : 40. Trong đó:

+ Giáo viên văn hóa: 35

+ Giáo viên dạy các môn chuyên và tự chọn 05, trong đó Ngoại ngữ: 02 (BC 01, HD 01), Âm nhạc: 01, Mỹ thuật 01, Tin học 01

- Tổng số nhân viên trong nhà trường: 2; Lao công, bảo vệ: 03.

- Trình độ thạc sĩ : 01, cử nhân : 42, Cao đẳng : 01, Trung cấp 01

Cụ thể:

TT	Chức danh	Tổng số	Trình độ chuyên môn nghiệp vụ				Hạng CDNN				
			Th. sĩ	ĐH	CD	TC	Hạng I	Hạng II	Hạng III	Hạng IV	
1	Cán bộ quản lí	3	1	2	0	0	1	2	0	0	
2	Nhân viên	Kế toán	1	0	0	0	1				1
		Thư viện	1	0	1	0	0				1
3	Giáo viên tiểu học (VH)	35	0	34	01	0	1	14	21	1	
4	Giáo viên-TPT Đội	0	0	0	0	0	0	0	0	0	
5	Giáo viên tiếng Anh	2	0	2	0	0	0	0	2	0	

6	Giáo viên Âm nhạc	1	0	1	0	0	0	0	1	0
7	Giáo viên Mĩ thuật	1	0	1	0	0	0	0	1	0
8	Giáo viên Tin học	1	0	1	0	0	0	0	1	0
9	Giáo viên Thẻ đục (GDTC)	0	0	0	0	0	0	0	0	0
<b>Tổng</b>		<b>45</b>	<b>1</b>	<b>42</b>	<b>1</b>	<b>1</b>	<b>2</b>	<b>16</b>	<b>24</b>	<b>3</b>

## 2. Số lượng, tỉ lệ GV, CBQL đạt chuẩn NN theo quy định.

Kết quả đánh giá CBQL theo chuẩn HT, PHT năm học 2024-2025 như sau:

3/3 CBQL xếp loại Tốt, đạt 100%

Kết quả đánh giá GV theo chuẩn nghề nghiệp GVTH năm học 2024-2025 như sau:

39/39 GV được đánh giá. Trong đó:

33/39 GV xếp loại Tốt đạt 84,6%.

6/39 GV xếp loại Khá đạt 15,4%

## 3. Số lượng, tỉ lệ GV, CBQL và NV hoàn thành bồi dưỡng hàng năm theo quy định.

Tính đến thời điểm báo cáo, nhà trường có 44/45 GV, CBQL và NV hoàn thành bồi dưỡng hàng năm theo quy định, đạt 100%. (01 đ.c mới được hợp đồng và hợp đồng hoàn thành bồi dưỡng vào năm 2026)

\*/ Đánh giá chung: Trường có đội ngũ cán bộ giáo viên, nhân viên năng động, nhiệt tình, tâm huyết, tích cực học tập, chăm chỉ, với nghề, sẵn sàng nhận nhiệm vụ khi ban giám hiệu phân công. Luôn gần gũi với phụ huynh và học sinh, được phụ huynh quý mến.

Số giáo viên dạy học 2 buổi/ ngày là 40 GV/27 lớp đạt tỉ lệ 1,48 GV/lớp. Như vậy so với chỉ tiêu được giao năm 2025, trường còn thiếu 04 giáo viên biên chế ( 2 GV văn hóa, 01 GV tổng phụ trách, 01 GV Tiếng Anh) + 1 nhân viên hợp đồng.

Dương Kinh, ngày 30 tháng 9 năm 2025



**HIỆU TRƯỞNG**  
Nguyễn Thị Hồng

**THÔNG BÁO**  
**Công khai thông tin cơ sở vật chất của trường tiểu học**  
**Năm học 2025 - 2026**

STT	Nội dung	Số lượng	Bình quân
<b>I</b>	<b>Số phòng học/số lớp</b>	25/27	Số m <sup>2</sup> /hs
<b>II</b>	<b>Loại phòng học</b>		
1	Phòng học kiên cố	25	-
2	Phòng học bán kiên cố	0	-
3	Phòng học tạm	0	-
4	Số phòng học nhờ, mượn	2	-
<b>III</b>	<b>Số điểm trường lẻ</b>	1	-
<b>IV</b>	<b>Tổng số diện tích đất (m<sup>2</sup>)</b>	6875	
<b>V</b>	<b>Tổng diện tích sân chơi, bãi tập (m<sup>2</sup>)</b>	3000	
<b>VI</b>	<b>Tổng diện tích các phòng</b>		
1	Diện tích phòng học (m <sup>2</sup> )	1200	
2	Diện tích thư viện (m <sup>2</sup> )	0	
3	Diện tích phòng học giáo dục thể chất hoặc nhà đa năng	0	
4	Diện tích phòng giáo dục nghệ thuật (m <sup>2</sup> )	0	
5	Diện tích phòng ngoại ngữ (m <sup>2</sup> )	0	
6	Diện tích phòng tin học (m <sup>2</sup> )	52	
7	Diện tích phòng thiết bị giáo dục (m <sup>2</sup> )	0	
8	Diện tích phòng hỗ trợ giáo dục học sinh khuyết tật học hoà nhập (m <sup>2</sup> )	0	
9	Diện tích phòng truyền thống và hoạt động Đội (m <sup>2</sup> )	0	



<b>VII</b>	<b>Tổng số thiết bị dạy học tối thiểu (Đơn vị tính: bộ)</b>		Số bộ/lớp
1	Tổng số thiết bị dạy học tối thiểu hiện có theo quy định.		
1.1	Khối lớp 1	2	0.4/1
1.2	Khối lớp 2	3	0.5/1
1.3	Khối lớp 3	0	0/1
1.4	Khối lớp 4	0	0/1
1.5	Khối lớp 5	0	0/1
2	Tổng số thiết bị dạy học tối thiểu còn thiếu so với quy định.		
2.1	Khối lớp 1	3	0.6/1
2.2	Khối lớp 2	3	0.5/1
2.3	Khối lớp 3	5	1/1
2.4	Khối lớp 4	5	1/1
2.5	Khối lớp 5	6	1/1
<b>VIII</b>	<b>Tổng số máy vi tính đang sử dụng phục vụ học tập (Đơn vị tính: bộ)</b>	47	Số hs/bộ 20hs/bộ
<b>IX</b>	<b>Tổng số thiết bị đang sử dụng</b>		Số thiết bị/lớp
1	Ti vi	28	1/1
2	Cát xét	0	
3	Đầu Video/đầu đĩa	0	
4	Máy chiếu OverHead/projector/vật thể	0	
5	Thiết bị khác...		
<b>X</b>	<b>Nhà ăn</b>	0	

	Nội dung	Số lượng phòng, tổng diện tích (m <sup>2</sup> )	Số chỗ	Diện tích bình quân/chỗ
--	----------	--	--------	-------------------------

XI	Phòng nghỉ cho học sinh bán trú	576m <sup>2</sup> /12 phòng	521	1.1m <sup>2</sup>
XII	Khu nội trú	0	0	0

XIV	Nhà vệ sinh	Dùng cho GV		Dùng cho học sinh		Số m <sup>2</sup> /học sinh	
		Chung	Nam/Nữ	Chung	Nam/Nữ	Chung	Nam/Nữ
1	Đạt chuẩn vệ sinh*		x				
2	Chưa đạt chuẩn vệ sinh*				x		0,04

(\*Theo Quyết định số 07/2007/QĐ-BGDĐT ngày 02/4/2007 của Bộ GDĐT ban hành Điều lệ trường trung học cơ sở, trường trung học phổ thông và trường phổ thông có nhiều cấp học và Quyết định số 08/2005/QĐ-BYT ngày 11/3/2005 của Bộ Y tế quy định về tiêu chuẩn vệ sinh đối với các loại nhà tiêu)

	Nội dung	Có	Không
XV	Nguồn nước sinh hoạt hợp vệ sinh	x	
XVI	Nguồn điện (lưới, phát điện riêng)	x	
XVII	Kết nối internet (ADSL)	x	
XVIII	Trang thông tin điện tử (website) của trường	x	
XIX	Tường rào xây	x	

Dương Kinh, ngày 30 tháng 9 năm 2025



Nguyễn Thị Hồng

## THÔNG BÁO

Kết quả công tác kiểm định chất lượng giáo dục và công nhận trường học đạt chuẩn quốc gia, năm học 2024-2025

I. Đánh giá kết quả thực hiện công tác kiểm định chất lượng giáo dục và công nhận trường học đạt chuẩn quốc gia

### 1. Thông tin chung

Thực trạng (tại thời điểm năm học 2025-2026)				
Diện tích (mét vuông)	Số học sinh	Số lớp	Số giáo viên	CSVC (Số phòng bộ môn, phòng chức năng... còn thiếu để đáp ứng CQG mức độ 2)
6875	921	27	40	Phòng bộ môn: 03, phòng chức năng 02, nhà đa năng 01

Kiểm định				Chuẩn quốc gia				Ghi chú		
Năm công nhận	Số QĐ công nhận	Cấp độ			Năm công nhận	Số QĐ công nhận	Mức độ			
		1	2	3			1		2	3
2015				x	2015		x			

2. Công tác triển khai, thực hiện kiểm định chất lượng giáo dục và xây dựng trường học đạt chuẩn quốc gia

2.1. Nhà trường đã cập nhật và triển khai các văn bản chỉ đạo của UBND phường, Phòng VH-XH đã ban hành nhằm triển khai thực hiện công tác kiểm định chất lượng giáo dục và trường chuẩn quốc gia sau:

- Kế hoạch số 939/UBND-VHXH ngày 12 tháng 9 năm 2025 về thực hiện kiểm định chất lượng giáo dục và công nhận đạt chuẩn quốc gia năm học 2025-2026.

2.2. Công tác triển khai, hướng dẫn việc thực hiện các quy định về kiểm định chất lượng giáo dục và xây dựng trường học đạt chuẩn quốc gia do Bộ GDĐT, Sở GDĐT ban hành.



- Nhà trường thực hiện nhiệm vụ công tác KĐCLGD, xây dựng trường chuẩn quốc gia theo bộ tiêu chuẩn tại Thông tư số 17/2018/TT-BGDĐT ngày 22/8/2018 của Bộ trưởng Bộ giáo dục và đào tạo quy định về kiểm định chất lượng và công nhận trường chuẩn quốc gia đối với trường Tiểu học, Thông tư số 22 /2024/TT-BGDĐT ngày 10/12/2024 của Bộ Giáo dục & Đào tạo sửa đổi, bổ sung một số điều của Quy định ban hành kèm theo Thông tư 17/2018/TT-BGDĐT, Thông tư 18/2018/TT-BGDĐT, Thông tư 19/2018/TT-BGDĐT ngày 22 tháng 8 năm 2018 của Bộ trưởng Bộ giáo dục và Đào tạo; Văn bản hợp nhất số 11/VBHN-BGDĐT ngày 30/12/2024 của Bộ Giáo dục và Đào tạo, quy định về kiểm định chất lượng giáo dục và công nhận đạt chuẩn quốc gia đối với trường tiểu học;

- Tổ chức tập huấn cho cán bộ, giáo viên nghiên cứu, tìm hiểu thông tư, phân tích nội hàm các tiêu chí để hiểu đúng các yêu cầu của tiêu chuẩn, tiêu chí. Hướng dẫn cán bộ, giáo viên viết phiếu đánh giá, thu thập minh chứng và hoàn thiện báo cáo tự đánh giá.

- Xây dựng kế hoạch tự đánh giá hàng năm, thành lập hội đồng tự đánh giá và phân công nhiệm vụ cho từng thành viên cụ thể, rõ ràng.

- Tổ chức kiểm định chất lượng giáo dục nhà trường theo đúng các bước được hướng dẫn tại sổ tay Hướng dẫn thực hiện kiểm định chất lượng giáo dục của Bộ GD&ĐT.

- Nâng cao chất lượng báo cáo tự đánh giá, hoàn thiện báo cáo tự đánh giá theo mẫu quy định, có biện pháp lưu giữ và thu thập các thông tin, minh chứng.

- Thực hiện quản lý, cập nhật bổ sung các minh chứng theo các tiêu chí trong 5 tiêu chuẩn hàng năm theo quy định.

2.3. Công tác, kết quả thực hiện kiểm định chất lượng giáo dục và xây dựng trường học đạt chuẩn quốc gia của đơn vị.

- Nhà trường được đánh giá ngoài và công nhận KĐCLGD mức độ 3 năm 2015. Hết chu kỳ 5 năm, nhà trường thực hiện tự đánh giá hàng năm. Đã thành lập Hội đồng tự đánh giá và kế hoạch tự đánh giá năm học 2020-2021, 2021-2022, 2022-2023, 2023-2024, 2024-2025.

- Báo cáo tự đánh giá năm học 2020-2021, 2021-2022, 2022-2023, 2023-2024, 2024-2025 đã hoàn thiện và được gửi về PGD vào tháng 5 hàng năm.

- Kết quả tự đánh giá KĐCLGD của nhà trường năm học 2024-2025 như sau:

Đánh giá tiêu chí mức 1, 2 và 3:

Tiêu chuẩn,	Kết quả	Nội dung không đạt
-------------	---------	--------------------

tiêu chí	Không đạt	Đạt (đạt mức nào thì đánh số 1, không đạt đánh số 0)			
		Mức 1	Mức 2	Mức 3	
<b>Tiêu chuẩn 1</b>					
Tiêu chí 1.1			x		
Tiêu chí 1.2			x		
Tiêu chí 1.3				x	
Tiêu chí 1.4				x	
Tiêu chí 1.5			x		
Tiêu chí 1.6				x	
Tiêu chí 1.7			x		
Tiêu chí 1.8			x		
Tiêu chí 1.9			x		
Tiêu chí 1.10			x		
<b>Tiêu chuẩn 2</b>					
Tiêu chí 2.1				x	
Tiêu chí 2.2				x	
Tiêu chí 2.3				x	
Tiêu chí 2.4				x	
<b>Tiêu chuẩn 3</b>					
Tiêu chí 3.1			x		
Tiêu chí 3.2			x		
Tiêu chí 3.3			x		
Tiêu chí 3.4			x		
Tiêu chí 3.5				x	
Tiêu chí 3.6			x		
<b>Tiêu chuẩn 4</b>					



Tiêu chí 4.1				x	
Tiêu chí 4.2				x	
<b>Tiêu chuẩn 5</b>					
Tiêu chí 5.1			x		
Tiêu chí 5.2				x	
Tiêu chí 5.3				x	
Tiêu chí 5.4				x	
Tiêu chí 5.5				x	

Đánh giá tiêu chí Mức 4:

Tiêu chí	Kết quả		Nội dung đã đạt
	Không đạt	Đạt	
Tiêu chí 1	x		
Tiêu chí 2	x		
Tiêu chí 3	x		
Tiêu chí 4	x		
Tiêu chí 5	x		

Trường đạt kiểm định chất lượng giáo dục: Mức độ 2

2.4. Sự phối hợp của các ban, ngành, cộng đồng đối với công tác xây dựng trường học đạt chuẩn quốc gia.

- Nhà trường đã tích cực tham mưu với các ban ngành để xây dựng, tu sửa, bổ sung CSVC cho nhà trường để đạt chuẩn quốc gia. Tháng 6 năm 2025, nhà trường được xây lại dãy nhà C và đang trong thời gian xây dựng.

### 3. Đánh giá chung

- Ưu điểm

Công tác KĐCLGD và xây dựng trường chuẩn quốc gia của nhà trường được thực hiện bám sát các văn bản chỉ đạo của SGD&ĐT, UBND phường, Phòng VH-XH và nhận được sự phối hợp của các ban ngành, nhân dân đại phương. Tập thể cán bộ, giáo viên nhà trường đoàn kết, trách nhiệm trong thực hiện các nhiệm vụ KĐCLGD được giao. Hệ thống minh chứng được lưu giữ khoa học, đầy đủ, được bảo quản cẩn thận.

- Hạn chế, khó khăn, nguyên nhân

Cơ sở vật chất nhà trường còn nhiều hạn chế: diện tích sân chơi chưa đảm bảo, thiếu phòng học, thiếu thiết bị phòng học, phòng chức năng, thiết bị vệ sinh, chưa có bếp ăn 1 chiều, chưa có nhà đa năng,...

Đội ngũ giáo viên có tay nghề chưa đồng đều. Một số giáo viên chưa khai thác, ứng dụng có hiệu quả công nghệ thông tin vào giảng dạy.

## **II. Phương hướng xây dựng trường học đạt kiểm định chất lượng giáo dục và đạt chuẩn quốc gia đến năm 2026 và định hướng đến năm 2030**

### **1. Mục tiêu**

- Đánh giá khách quan, chính xác chất lượng giáo dục của nhà trường.
- Thực hiện các biện pháp cải tiến chất lượng giáo dục để nhà trường đủ điều kiện đăng kí đánh giá lại KĐCLGD.
- Mục tiêu đến năm 2028 nhà trường đạt KĐCLGD cấp độ 3 và trường chuẩn quốc gia mức độ 2.

### **2. Nhiệm vụ và giải pháp trọng tâm**

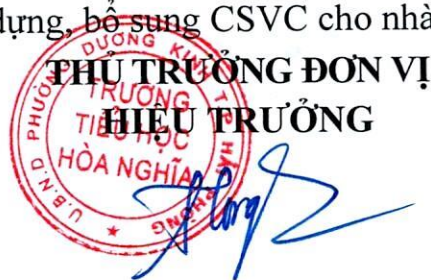
- Xây dựng và thực hiện kế hoạch tự đánh giá hàng năm. Nâng cao nghiệp vụ đánh giá cho các thành viên hội đồng tự đánh giá.
- Nâng cao chất lượng báo cáo tự đánh giá, hoàn thiện báo cáo tự đánh giá theo mẫu quy định, có biện pháp lưu giữ và thu thập các thông tin, minh chứng.
- Xây dựng kế hoạch chiến lược phát triển nhà trường giai đoạn 2025-2030, và kế hoạch triển khai KĐCLGD giai đoạn 2025-2030.
- Nâng cao chất lượng tổ chức và quản lý nhà trường, chất lượng đội ngũ, cơ sở vật chất, chất lượng giáo dục học sinh, và phát huy mối quan hệ giữa gia đình, nhà trường và xã hội.

### **III. Kiến nghị đề xuất**

- Nhà trường kính đề nghị Phòng văn hóa, xã hội phường tiếp tục quan tâm, tư vấn, giúp đỡ nhà trường trong thực hiện công tác KĐCLGD hàng năm.
- Nhà trường kính đề nghị Sở giáo dục và đào tạo quận tiếp tục tổ chức các đợt tập huấn, chuyên đề, sinh hoạt chuyên môn, các cuộc giao lưu để giáo viên được học tập, bồi dưỡng, nâng cao trình độ tay nghề. Tham mưu với UBND Phường tiếp tục quan tâm, xây dựng, bổ sung CSVC cho nhà trường.

**Nơi nhận:**

- Lưu VT, HSKĐ



**Nguyễn Thị Hồng**

## THÔNG BÁO

Công khai danh mục Sách giáo khoa, sách tham khảo  
sử dụng trong nhà trường, năm học 2025 - 2026

### I. Danh mục sách giáo khoa sử dụng trong nhà trường năm học 2025 – 2026

#### 1. DANH MỤC SÁCH GIÁO KHOA LỚP 1

TT	Tên sách	Tên tác giả	Nhà xuất bản	Thuộc bộ sách
1	Tiếng Việt 1	Bùi Mạnh Hùng (Tổng Chủ biên kiêm Chủ biên), Lê Thị Lan Anh, Nguyễn Thị Ngân Hoa, Vũ Thị Thanh Hương, Vũ Thị Lan, Vũ Kim Bảng, Trịnh Cẩm Lan, Chu Thị Phương, Trần Kim Phượng, Đặng Thị Hảo Tâm.	Nhà xuất bản Giáo dục Việt Nam	Kết nối tri thức với cuộc sống
2	Toán 1	Hà Huy Khoái (Tổng Chủ biên), Lê Anh Vinh (Chủ biên), Nguyễn Áng, Vũ Văn Dương, Nguyễn Minh Hải, Bùi Bá Mạnh.	Nhà xuất bản Giáo dục Việt Nam	Kết nối tri thức với cuộc sống
3	Tự nhiên và Xã hội 1	Vũ Văn Hùng (Tổng Chủ biên), Nguyễn Thị Thân (Chủ biên), Đào Thị Hồng, Phương Hà Lan, Hoàng Quý Tinh.	Nhà xuất bản Giáo dục Việt Nam	Kết nối tri thức với cuộc sống
4	Đạo đức 1	Nguyễn Thị Toan (Tổng Chủ biên), Trần Thành Nam (Chủ biên), Lê Thị Tuyết Mai, Lục Thị Nga.	Nhà xuất bản Giáo dục Việt Nam	Kết nối tri thức với cuộc sống
5	Âm nhạc 1	Đỗ Thị Minh Chính (Tổng Chủ biên kiêm Chủ biên), Mai Linh Chi, Nguyễn Thị Phương Mai, Đặng Khánh Nhật, Nguyễn Thị Thanh Vân.	Nhà xuất bản Giáo dục Việt Nam	Kết nối tri thức với cuộc sống
6	Mĩ thuật 1	Đình Gia Lê (Tổng Chủ biên), Trần Thị Biển (Chủ biên), Phạm Duy Anh.	Nhà xuất bản Giáo dục Việt Nam	Kết nối tri thức với cuộc sống
7	Hoạt động trải nghiệm 1	Bùi Sỹ Tụng (Tổng chủ biên), Nguyễn Thanh Bình (Chủ biên), Vũ Thị Lan Anh, Lê Thị Luận, Trần Thị Thu.	Nhà xuất bản Giáo dục Việt Nam	Kết nối tri thức với cuộc sống
8	Giáo dục Thể chất 1	Nguyễn Duy Quyết (Tổng Chủ biên), Lê Anh Thơ (Chủ biên), Đỗ Mạnh Hưng, Vũ Văn Thịnh, Vũ Thị Hồng Thu, Vũ Thị Thu, Phạm Mai Vương.	Nhà xuất bản Giáo dục Việt Nam	Kết nối tri thức với cuộc sống
9	Tiếng Anh 1 (Global success)	Hoàng Văn Vân (Tổng Chủ biên), Nguyễn Quốc Tuấn (Chủ biên), Nguyễn Thị Lan Anh, Đỗ Thị Ngọc Hiền, Nguyễn Bích Thủy, Lương Quỳnh Trang	Nhà xuất bản Giáo dục Việt Nam	

## 2. DANH MỤC SÁCH GIÁO KHOA LỚP 2

TT	Tên sách	Tên tác giả	Nhà xuất bản	Thuộc bộ sách
1	Tiếng Việt 2	Bùi Mạnh Hùng (Tổng Chủ biên), Bùi Mạnh Hùng - Trần Thị Hiền Lương (Đồng chủ biên), Lê Thị Lan Anh, Đỗ Hồng Dương, Vũ Thị Thanh Hương, Trịnh Cẩm Lan, Vũ Thị Lan, Nguyễn Thị Ngọc Minh, Chu Thị Phương, Trần Kim Phượng, Đặng Thị Hảo Tâm.	NXB Giáo dục VN	Kết nối tri thức với cuộc sống
2	Toán 2	Hà Huy Khoái (Tổng chủ biên), Lê Anh Vinh (Chủ biên), Nguyễn Áng, Vũ Văn Dương, Nguyễn Minh Hải, Hoàng Quế Hường, Bùi Bá Mạnh	NXB Giáo dục VN	Kết nối tri thức với cuộc sống
3	Tự nhiên và Xã hội 2	Vũ Văn Hùng (Tổng Chủ biên), Nguyễn Thị Thấn (Chủ biên), Đào Thị Hồng, Phương Hà Lan, Phạm Việt Quỳnh, Hoàng Quý Tinh.	NXB Giáo dục VN	Kết nối tri thức với cuộc sống
4	Đạo đức 2	Nguyễn Thị Toan (Tổng chủ biên), Trần Thành Nam (Chủ biên), Nguyễn Thị Hoàng Anh, Nguyễn Ngọc Dung, Lê Thị Tuyết Mai.	NXB Giáo dục VN	Kết nối tri thức với cuộc sống
5	Âm nhạc 2	Hoàng Long, Đỗ Thị Minh Chính (đồng Tổng Chủ biên kiêm Chủ biên), Nguyễn Thị Thanh Bình, Mai Linh Chi, Nguyễn Thị Phương Mai, Nguyễn Thị Nga, Đặng Khánh Nhật, Trần Thị Kim Thăng, Nguyễn Thị Thanh Vân.	NXB Giáo dục VN	Kết nối tri thức với cuộc sống
6	Mĩ thuật 2	Đoàn Thị Mỹ Hương, Đinh Gia Lê (đồng Tổng Chủ biên), Trần Thị Biền (Chủ biên), Phạm Duy Anh, Bạch Ngọc Diệp, Trần Thị Thu Trang, Bùi Quang Tuấn.	NXB Giáo dục VN	Kết nối tri thức với cuộc sống
7	Hoạt động trải nghiệm 2	Lưu Thu Thủy, Bùi Sỹ Tụng (đồng Tổng Chủ biên), Nguyễn Thụy Anh, Nguyễn Thanh Bình (đồng Chủ biên), Vũ Thị Lan Anh, Nguyễn Thị Thanh Bình, Bùi Thị Hương Liên, Lê Thị Luận, Trần Thị Tố Oanh, Trần Thị Thu.	NXB Giáo dục VN	Kết nối tri thức với cuộc sống

8	Giáo dục Thể chất 2	Nguyễn Duy Quyết, Hồ Đắc Sơn (đồng Tổng Chủ biên), Lê Anh Thơ (Chủ biên), Nguyễn Thị Hà, Đỗ Mạnh Hùng, Vũ Văn Thịnh, Vũ Thị Hồng Thu, Vũ Thị Thu, Nguyễn Thành Trung, Nguyễn Duy Tuyền, Phạm Mai Vương.	NXB Giáo dục VN	Kết nối tri thức với cuộc sống
9	Tiếng Anh 2 (Global success)	Hoàng Văn Vân (Tổng Chủ biên), Nguyễn Quốc Tuấn (Chủ biên), Nguyễn Thị Lan Anh, Đỗ Thị Ngọc Hiền, Nguyễn Bích Thủy, Lương Quỳnh Trang	Nhà xuất bản Giáo dục Việt Nam	

### 3. DANH MỤC SÁCH GIÁO KHOA LỚP 3

TT	Tên sách	Tên tác giả	Nhà xuất bản	Thuộc bộ sách
1	Tiếng Việt 3	Bùi Mạnh Hùng (Tổng Chủ biên), Bùi Mạnh Hùng - Trần Thị Hiền Lương (Đồng chủ biên), Lê Thị Lan Anh, Đỗ Hồng Dương, Vũ Thị Thanh Hương, Trịnh Cẩm Lan, Vũ Thị Lan, Nguyễn Thị Ngọc Minh, Chu Thị Phương, Trần Kim Phượng, Đặng Thị Hảo Tâm.	NXB Giáo dục VN	Kết nối tri thức với cuộc sống
2	Toán 3	Hà Huy Khoái (Tổng chủ biên), Lê Anh Vinh (Chủ biên), Nguyễn Áng, Vũ Văn Dương, Nguyễn Minh Hải, Hoàng Qué Hường, Bùi Bá Mạnh	NXB Giáo dục VN	Kết nối tri thức với cuộc sống
3	Tự nhiên và Xã hội 3	Vũ Văn Hùng (Tổng Chủ biên), Nguyễn Thị Thán (Chủ biên), Đào Thị Hồng, Phương Hà Lan, Phạm Việt Quỳnh, Hoàng Quý Tinh.	NXB Giáo dục VN	Kết nối tri thức với cuộc sống
4	Đạo đức 3	Nguyễn Thị Toan (Tổng chủ biên), Trần Thành Nam (Chủ biên), Nguyễn Thị Hoàng Anh, Nguyễn Ngọc Dung, Nguyễn Thị Việt Hà	NXB Giáo dục VN	Kết nối tri thức với cuộc sống
5	Âm nhạc 3	Hoàng Long, Đỗ Thị Minh Chính (đồng Tổng Chủ biên kiêm Chủ biên), Nguyễn Thị Thanh Bình, Mai Linh Chi, Nguyễn Thị Nga, Đặng Khánh Nhật	NXB Giáo dục VN	Kết nối tri thức với cuộc sống
6	Mĩ thuật 3	Nguyễn Xuân Nghị (Tổng chủ biên), Trần Thị Biển, Đoàn Thị Mĩ Hương	NXB Giáo dục VN	Kết nối tri thức với cuộc sống

		(Đồng chủ biên), Phạm Duy Anh, Bạch Ngọc Diệp, Trần Thị Thu Trang		
7	Hoạt động trải nghiệm 3	Lưu Thu Thủy, Bùi Sỹ Tụng (đồng Tổng Chủ biên), Nguyễn Thụy Anh, Nguyễn Thanh Bình (đồng Chủ biên), Nguyễn Thị Thanh Bình, Bùi Thị Hương Liên, Trần Thị Tố Oanh	NXB Giáo dục VN	Kết nối tri thức với cuộc sống
8	Giáo dục Thể chất 3	Nguyễn Duy Quyết (Tổng Chủ biên), Nguyễn Hồng Dương (Chủ biên), Đỗ Mạnh Hưng, Vũ Văn Thịnh, Vũ Thị Hồng Thu, Vũ Thị Thu, Phạm Mai Vương.	NXB Giáo dục VN	Kết nối tri thức với cuộc sống
9	Công nghệ 3	Lê Huy Hoàng (Tổng Chủ biên), Đặng Văn Nghĩa (Chủ biên), Dương Giáng Thiên Hương, Lê Xuân Quang, Nguyễn Bích Thảo, Vũ Thị Ngọc Thúy, Nguyễn Thanh Trinh.	NXB Giáo dục VN	Kết nối tri thức với cuộc sống
10	Tin học 3	Nguyễn Chí Công (Tổng Chủ biên), Hoàng Thị Mai (Chủ biên), Phan Anh, Nguyễn Thu Hiền, Nguyễn Bá Tuấn, Hà Đặng Cao Tùng, Đặng Bích Việt.	NXB Giáo dục VN	Kết nối tri thức với cuộc sống
11	Tiếng Anh 3	Hoàng Văn Vân (Tổng Chủ biên), Phan Hà (Chủ biên), Nguyễn Thị Hải Hà, Đỗ Thị Ngọc Hiền, Đào Ngọc Lộc, Nguyễn Quốc Tuấn	NXB Giáo dục VN	

#### 4. DANH MỤC SÁCH GIÁO KHOA LỚP 4

TT	Tên sách	Tên tác giả	Nhà xuất bản	Thuộc bộ sách
1	Tiếng Việt 4	Bùi Mạnh Hùng (Tổng Chủ biên), Trần Thị Hiền Lương (chủ biên), Lê Thị Lan Anh, Đỗ Hồng Dương, Nguyễn Lê Hằng, Vũ Thị Thanh Hương, Trịnh Cẩm Lan, Vũ Thị Lan, Chu Thị Phương, Trần Kim Phượng, Đặng Thị Hào Tâm.	NXB Giáo dục VN	Kết nối tri thức với cuộc sống
2	Toán 4	Hà Huy Khoái (Tổng chủ biên), Lê Anh Vinh (Chủ biên), Nguyễn Áng, Vũ Văn Dương, Nguyễn Minh Hải, Hoàng Qué Hường, Bùi Bá Mạnh	NXB Giáo dục VN	Kết nối tri thức với cuộc sống

3	Lịch sử và Địa lí 4	Vũ Minh Giang (Tổng Chủ biên phần Lịch sử), Nghiêm Đình Vỹ (Tổng Chủ biên cấp tiểu học phần Lịch sử), Nguyễn Thị Thu Thủy (Chủ biên phần lịch sử) Đào Thị Hồng, Lê Thị Thu Hương, Đào Ngọc Hùng (Tổng Chủ biên phần Địa lí), Trần Thị Hà Giang (Chủ biên phần Địa lí), Đặng Tiên Dung, Đoàn Thị Thanh Phương.	NXB Giáo dục VN	Kết nối tri thức với cuộc sống
4	Khoa học 4	Vũ Văn Hùng (Tổng Chủ biên kiêm Chủ biên), Phan Thanh Hà (đồng Chủ biên), Nguyễn Thị Thanh Chi, Ngô Diệu Nga, Đào Thị Sen, Triệu Anh Trung.	NXB Giáo dục VN	Kết nối tri thức với cuộc sống
5	Đạo đức 4	Nguyễn Thị Toan (Tổng chủ biên), Trần Thành Nam (Chủ biên), Nguyễn Thị Hoàng Anh, Nguyễn Ngọc Dung	NXB Giáo dục VN	Kết nối tri thức với cuộc sống
6	Âm nhạc 4	Đỗ Thị Minh Chính (Tổng Chủ biên), Nguyễn Thị Thanh Bình (Chủ biên), Mai Linh Chi, Nguyễn Thị Phương Mai, Nguyễn Thị Nga.	NXB Giáo dục VN	Kết nối tri thức với cuộc sống
7	Mĩ thuật 4	Đình Gia Lê (Tổng chủ biên), Trần Thị Biển, Đoàn Thị Mĩ Hương (Đồng chủ biên), Phan Duy Anh, Trần Thị Thu Trang	NXB Giáo dục VN	Kết nối tri thức với cuộc sống
8	Hoạt động trải nghiệm 4	Lưu Thu Thủy (Tổng Chủ biên), Nguyễn Thụy Anh (Chủ biên), Nguyễn Thị Thanh Bình, Bùi Thị Hương Liên, Trần Thị Tố Oanh.	NXB Giáo dục VN	Kết nối tri thức với cuộc sống
9	Giáo dục Thể chất 4	Nguyễn Duy Quyết, (Tổng Chủ biên), Nguyễn Hồng Dương (Chủ biên), Đỗ Mạnh Hưng, Vũ Văn Thịnh, Vũ Thị Hồng Thu. Vũ Thị Thư, Phạm Mai Vương.	NXB Giáo dục VN	Kết nối tri thức với cuộc sống
10	Công nghệ 4	Lê Huy Hoàng (Tổng Chủ biên), Đặng Văn Nghĩa (Chủ biên), Đồng Huy Giới, Dương Giáng Thiên Hương, Bùi Thị Thu Hương, Nguyễn Bích Thảo.	NXB Giáo dục VN	Kết nối tri thức với cuộc sống
11	Tin học	Nguyễn Chí Công (Tổng Chủ biên), Hoàng Thị Mai (Chủ biên), Phan Anh, Nguyễn Thu Hiền, Nguyễn Bá Tuấn, Hà Đặng Cao Tùng.	NXB Giáo dục VN	Kết nối tri thức với cuộc sống

12	Tiếng Anh 4	Hoàng Văn Vân (Tổng Chủ biên), Nguyễn Quốc Tuấn (Chủ biên), Phan Hà, Đỗ Thị Ngọc Hiền, Đào Ngọc Lộc, Trần Hương Quỳnh; Nguyễn Minh Tuấn,	NXB Giáo dục VN	
----	----------------	--	-----------------	--

## 5. DANH MỤC SÁCH GIÁO KHOA LỚP 5

TT	Tên sách	Tên tác giả	Nhà xuất bản	Thuộc bộ sách
1	Tiếng Việt 5	Bùi Mạnh Hùng (Tổng Chủ biên), Trần Thị Hiền Lương (chủ biên), Lê Thị Lan Anh, Đỗ Hồng Dương, Nguyễn Lê Hằng, Vũ Thị Thanh Hương, Trịnh Cẩm Lan, Vũ Thị Lan, Chu Thị Phương, Trần Kim Phượng, Đặng Thị Hảo Tâm.	NXB Giáo dục VN	Kết nối tri thức với cuộc sống
2	Toán 5	Hà Huy Khoái (Tổng chủ biên), Lê Anh Vinh (Chủ biên), Nguyễn Áng, Vũ Văn Dương, Nguyễn Minh Hải, Hoàng Qué Hường, Bùi Bá Mạnh	NXB Giáo dục VN	Kết nối tri thức với cuộc sống
3	Lịch sử và Địa lí 5	Vũ Minh Giang (Tổng Chủ biên phần Lịch sử), Nghiêm Đình Vỳ (Tổng Chủ biên cấp tiểu học phần Lịch sử), Nguyễn Thị Thu Thủy (Chủ biên phần lịch sử), Đào Thị Hồng, Lê Thị Thu Hương, Đào Ngọc Hùng (Tổng Chủ biên phần Địa lí), Trần Thị Hà Giang (Chủ biên phần Địa lí), Đặng Tiên Dung, Dương Thị Oanh.	NXB Giáo dục VN	Kết nối tri thức với cuộc sống
4	Khoa học 5	Vũ Văn Hùng (Tổng Chủ biên kiêm Chủ biên), Phan Thanh Hà (đồng Chủ biên), Hà Thị Lan Hương, Nguyễn Thị Hồng Liên, Ngô Diệu Nga, Nguyễn Thị Thanh Phúc, Đào Thị Sen	NXB Giáo dục VN	Kết nối tri thức với cuộc sống
5	Đạo đức 5	Nguyễn Thị Toan (Tổng chủ biên), Trần Thành Nam (Chủ biên), Nguyễn Thị Hoàng Anh, Nguyễn Ngọc Dung	NXB Giáo dục VN	Kết nối tri thức với cuộc sống
6	Âm nhạc 5	Đỗ Thị Minh Chính (Tổng Chủ biên), Nguyễn Thị Thanh Bình (Chủ biên), Mai Linh Chi, Nguyễn Thị Phương Mai, Nguyễn Thị Nga.	NXB Giáo dục VN	Kết nối tri thức với cuộc sống

7	Mĩ thuật 5	Đình Gia Lê (Tổng chủ biên), Trần Thị Biễn, Đoàn Thị Mĩ Hương (Đồng chủ biên), Phan Duy Anh, Trần Thị Thu Trang	NXB Giáo dục VN	Kết nối tri thức với cuộc sống
8	Hoạt động trải nghiệm 5	Lưu Thu Thủy (Tổng Chủ biên), Nguyễn Thụy Anh (Chủ biên), Nguyễn Thị Thanh Bình, Bùi Thị Hương Liên, Trần Thị Tố Oanh.	NXB Giáo dục VN	Kết nối tri thức với cuộc sống
9	Giáo dục Thể chất 5	Nguyễn Duy Quyết, (Tổng Chủ biên), Đỗ Mạnh Hưng (Chủ biên), Vũ Văn Thịnh, Vũ Thị Hồng Thu, Vũ Thị Thư, , Phạm Mai Vương.	NXB Giáo dục VN	Kết nối tri thức với cuộc sống
10	Công nghệ 5	Lê Huy Hoàng (Tổng Chủ biên), Đặng Văn Nghĩa (Chủ biên), Dương Giáng Thiên Hương, Nguyễn Bích Thảo. Vũ Thị Ngọc Thúy, Nguyễn Thanh Trinh	NXB Giáo dục VN	Kết nối tri thức với cuộc sống
11	Tin học 5	Nguyễn Chí Công (Tổng Chủ biên), Hoàng Thị Mai (Chủ biên), Phan Anh, Nguyễn Hải Châu, Hà Đặng Cao Tùng.	NXB Giáo dục VN	Kết nối tri thức với cuộc sống
12	Tiếng Anh 5	Hoàng Văn Vân (Tổng Chủ biên), Trần Hương Quỳnh (Chủ biên), Phan Hà, Đỗ Thị Ngọc Hiền, Đào Ngọc Lộc, Nguyễn Minh Tuấn, Nguyễn Quốc Tuấn	NXB Giáo dục VN	

## II. Danh mục sách tham khảo sử dụng trong nhà trường năm học 2025 - 2026

### 1. Lớp Một

TT	Tên sách	Tên tác giả	Nhà xuất bản	Thuộc bộ sách
1	Tập viết 1	Bùi Mạnh Hùng, Phạm Kim Chung	Nhà xuất bản Giáo dục Việt Nam	Kết nối tri thức với cuộc sống
2	Vở thực hành Tiếng Việt 1 (tập 1)	Bùi Mạnh Hùng( Chủ biên), Phạm Thị Chín, Trần Kim Phượng, Đặng Thị Hảo Tâm	Nhà xuất bản Giáo dục Việt Nam	Kết nối tri thức với cuộc sống
	Vở thực hành Tiếng Việt 1 (tập 2)	Bùi Mạnh Hùng( Chủ biên), Lê Thị Lan Anh, Nguyễn Hoàng Anh, Phạm Thị Bình, Lê Thị Nga	Nhà xuất bản Giáo dục Việt Nam	Kết nối tri thức với cuộc sống

3	Vở thực hành Toán1 (tập 1)	Lê Anh Vinh( Chủ biên), Nguyễn Áng, Nguyễn Hải Minh, Hoàng Quế Hương, Vũ Văn Luân	Nhà xuất bản Giáo dục Việt Nam	Kết nối tri thức với cuộc sống
3	Vở thực hành Toán1 (tập 2)	Lê Anh Vinh( Chủ biên), Vũ Văn Dương, Nguyễn Minh hải, Hoàng Quế Hương, Vũ Văn Luân, Bùi Bá Mạnh	Nhà xuất bản Giáo dục Việt Nam	Kết nối tri thức với cuộc sống
4	Vở bài tập Tiếng Anh 1	Hoàng Văn Vân( Tổng chủ biên), Nguyễn Quốc Tuấn, Nguyễn Thị Lan Anh, Đỗ Thị Ngọc Hiền, Nguyễn Bích Thủy, Lương Quỳnh Trang .	Nhà xuất bản Giáo dục Việt Nam	

(Danh mục gồm 04 sách tham khảo lớp 1)

## 2. Lớp Hai

TT	Tên sách	Tên tác giả	Nhà xuất bản	Thuộc bộ sách
1	Vở Tập viết 2	Bùi Mạnh Hùng (chủ biên) - Trần Thị Hiền Lương - Đặng Thị Hảo Tâm	Nhà xuất bản Giáo dục Việt Nam	Kết nối tri thức với cuộc sống
2	Vở bài tập Tiếng Việt 2	Trần Thị Hiền Lương ( chủ biên) - Đỗ Hồng Dương - Vũ Thị Thanh Hương - Vũ Thị Lan - Nguyễn Thị Ngọc Minh - Trần Kim Phượng	Nhà xuất bản Giáo dục Việt Nam	Kết nối tri thức với cuộc sống
3	Vở bài tập Toán 2	Lê Anh Vinh ( chủ biên) - Nguyễn Áng - Vũ Văn Dương - Nguyễn Minh Hải - Hoàng Quế Hương - Bùi Bá Mạnh	Nhà xuất bản Giáo dục Việt Nam	Kết nối tri thức với cuộc sống
4	Vở bài tập Tiếng Anh 2	Hoàng Văn Vân, Lương Quỳnh Trang ( chủ biên) - Nguyễn Thị Lan Anh - Đỗ Thị Ngọc Hiền - Nguyễn Bích Thủy - Nguyễn Quốc Tuấn	Nhà xuất bản Giáo dục Việt Nam	

(Danh mục gồm 04 sách tham khảo lớp 2)

## 3. Lớp Ba

TT	Tên sách	Tên tác giả	Nhà xuất bản	Thuộc bộ sách
----	----------	-------------	--------------	---------------

1	Tập viết 3	Trần Thị Hiền Lương ( chủ biên) , Phạm Kim Chung	Nhà xuất bản Giáo dục Việt Nam	Kết nối tri thức với cuộc sống
2	Vở thực hành Tiếng Việt 3	Bùi Mạnh Hùng ( Tổng chủ biên), Trần Thị Hiền Lương ( chủ biên), Đỗ Hồng Dương, Nguyễn Thị Kim Oanh, Trần Kim Phượng	Nhà xuất bản Giáo dục Việt Nam	Kết nối tri thức với cuộc sống
3	Vở thực hành Toán 3	Lê Anh Vinh ( chủ biên) Nguyễn Áng, Vũ Văn Dương, Nguyễn Minh Hải, Hoàng Quế Hương, Bùi bá Mạnh	Nhà xuất bản Giáo dục Việt Nam	Kết nối tri thức với cuộc sống
4	Vở bài tập Tiếng Anh 3	Phan Hà ( chủ biên), Đỗ Thị Ngọc Hiền, Đào Ngọc Lộc, Nguyễn Quốc Tuấn	Nhà xuất bản Giáo dục Việt Nam	

(Danh mục gồm 04 sách tham khảo lớp 3)

#### 4. Lớp Bốn

TT	Tên sách	Tên tác giả	Nhà xuất bản	Thuộc bộ sách
1	Vở Bài tập Tiếng Việt 4 (tập 1+2)	Trần Thị Hiền Lương (Chủ biên), Lê Thị Lan Anh, Đỗ Hồng Dương, Nguyễn Lê Hằng, Trịnh Cẩm Lan	Nhà xuất bản Giáo dục Việt Nam	Kết nối tri thức với cuộc sống
2	Vở Bài tập Toán 4 (tập 1+2)	Lê Anh Vinh (Chủ biên), Nguyễn Áng, Vũ Văn Dương, Nguyễn Minh Hải, Hoàng Quế Hương, Vũ Văn Luân, Bùi Bá Mạnh	Nhà xuất bản Giáo dục Việt Nam	Kết nối tri thức với cuộc sống
3	Luyện Tập làm văn 4	Phạm Thị Hồng (chủ biên), Vũ Huy Kiêm, Dương Thị Hương, Nguyễn Thu Phương	Nhà xuất bản Giáo dục Việt Nam	Kết nối tri thức với cuộc sống
4	Truyện đọc 4	Phạm Thị Hồng (chủ biên), Đỗ Hồng Dương	Nhà xuất bản Giáo dục Việt Nam	Kết nối tri thức với cuộc sống

5	Vở bài tập Tiếng Anh 4	Hoàng Văn Vân(tổng chủ biên), Nguyễn quốc Tuấn(Chủ biên)	Nhà xuất bản Giáo dục Việt Nam	
---	------------------------	--	--------------------------------	--

(Danh mục gồm 05 sách tham khảo lớp 4)

### 5. Lớp Năm

TT	Tên sách	Tên tác giả	Nhà xuất bản	Thuộc bộ sách
1	Vở Bài tập Tiếng Việt 5 (tập 1+2)	Trần Thị Hiền Lương (Chủ biên); Đỗ Hồng Dương; Nguyễn Lê Hằng; Trịnh Cẩm Lan; Vũ Thị Lan; Trần Kim Phượng; Lê Thị Lan Anh; Vũ Thị Thanh Hương; Nguyễn Thị Kim Oanh; Đặng Thị Hào Tâm	Nhà xuất bản Giáo dục Việt Nam	Kết nối tri thức với cuộc sống
2	Vở Bài tập Toán 5 (tập 1+2)	Lê Anh Vinh (chủ biên) Nguyễn Áng; Vũ Văn Dương; Nguyễn Minh Hải; Hoàng Quế Hương; Vũ Văn Luân; Bùi Bá Mạnh	Nhà xuất bản Giáo dục Việt Nam	Kết nối tri thức với cuộc sống
3	Luyện Tập làm văn lớp 5	Dương Thị Hương (chủ biên) Vũ Huy Kiêm; Nguyễn Thu Phương	Nhà xuất bản Giáo dục Việt Nam	Kết nối tri thức với cuộc sống
4	Truyện đọc 5	Phạm Thị Hồng (chủ biên) Đỗ Hồng Dương; Lê Thị Nga; Vũ Thanh Trà	Nhà xuất bản Giáo dục Việt Nam	Kết nối tri thức với cuộc sống
5	Vở Bài tập Tiếng Anh 5	Hoàng Văn Vân (tổng chủ biên); Trần Hương Quỳnh (chủ biên); Phan Hà; Đỗ Thị Ngọc Hiền; Đào Ngọc Lộc; Nguyễn Minh Tuấn; Nguyễn Quốc Tuấn.	Nhà xuất bản Giáo dục Việt Nam	

(Danh mục gồm 05 sách tham khảo lớp 5)

Dương Kinh, ngày 30 tháng 9 năm 2025



**Nguyễn Thị Hồng**